

Số/No: 06 /2025/CBTT-NM

Tuyên Quang, ngày 25 tháng 04 năm 2026
Tuyên Quang, 25 April 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ State Securities Commission
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ Hanoi Stock Exchange
- Các Quý Cổ đông/ Esteemed Shareholders

1. Tên tổ chức/Name of organization: **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NẬM MU**
/ Nam Mu Hydropower Joint Stock Company

- Mã chứng khoán/Stock code: **HJS**

- Địa chỉ/Address: xã Tân Quang, tỉnh Tuyên Quang/ Tan Quang Commune, Tuyên Quang Province

- Điện thoại liên hệ/Tel: 0219.3827.276

Fax: 0219.3827.276

- E-mail: trandu.ktnammu@gmail.com

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

Biên bản nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 / Minutes of the Annual General Meeting of Shareholders 2026.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 25/04/2026 tại đường dẫn Website: www.thuydiennammu.com.vn /This information was published on the company's website on 25/04/2026 (date), as in the link Website:www.thuydiennammu.com.vn.

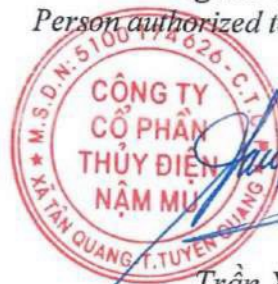
Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

*** Tài liệu đính kèm/Attached documents:**

- Biên bản nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên ngày: 25/04/2026
- Minutes of the Annual General Meeting of Shareholders date.: 02/04/2025

Người UQ CBTT

Person authorized to disclose information



Trần Xuân Du

Số: 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NẠM MU

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP thủy điện Nậm Mu;

Căn cứ biên bản số 01/2026/BB-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty CP thủy điện Nậm Mu.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu năm 2026 biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025.

- | | |
|------------------------|-----------------|
| - Giá trị SXKD | : 136,7 tỷ đồng |
| - Doanh thu | : 126,9 tỷ đồng |
| - Lợi nhuận trước thuế | : 49,4 tỷ đồng |
| - Lợi nhuận sau thuế | : 39,2 tỷ đồng |
| - Nộp Nhà nước | : 41,9 tỷ đồng |

(Tỷ lệ biểu quyết 100% tán thành)

2. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

- | | |
|------------------------|-----------------|
| - Tổng giá trị SXKD | : 135,0 tỷ đồng |
| - Doanh thu | : 122,0 tỷ đồng |
| - Lợi nhuận trước thuế | : 47,3 tỷ đồng |
| - Lợi nhuận sau thuế | : 37,84 tỷ đồng |
| - Nộp Nhà nước | : 34,8 tỷ đồng |
| - Mức cổ tức dự kiến | : 15 % |

(Tỷ lệ biểu quyết 100% tán thành)

3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY (như Báo cáo tài chính đính kèm).

(Tỷ lệ biểu quyết 100% tán thành)

4. Thông qua phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2025.

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
1	Lợi nhuận thực hiện trước thuế năm 2025	49.418.301.686	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	10.159.186.120	
3	Lợi nhuận thực hiện sau thuế TNDN (3=1-2)	39.259.115.566	
4	Trích lập các quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.271.911.557	
5	Lợi nhuận còn lại sau trích lập quỹ (5=3-4)	34.987.204.009	
6	Lợi nhuận các năm trước chuyển sang	8.638.265.393	
7	Lợi nhuận chia cổ tức 15% bằng tiền	31.499.850.000	
8	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối (8=5+6-7)	12.125.619.402	

(Tỷ lệ biểu quyết 100% tán thành)

5. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch năm 2026 (có báo cáo kèm theo).

(Tỷ lệ biểu quyết 100% tán thành)

6. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch năm 2026 (có báo cáo kèm theo).

(Tỷ lệ biểu quyết 100% tán thành)

7. Thông qua lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2025; kế hoạch năm 2026:

7.1. Quyết toán chi trả lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2025 như sau:

Trên cơ sở thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2025 và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2025; mức lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2025 được chi trả bằng 100% kế hoạch đã được duyệt; tổng lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2025 được chi trả là 816 triệu đồng (chi tiết theo tờ trình của HĐQT).

7.2. Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS, TK năm 2026:

TT	Chức danh	Mức thù lao (đ/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	12.000.000
3	Trưởng ban kiểm soát	8.000.000
4	Thành viên HĐQT	8.000.000
5	Kiểm soát viên	6.000.000
6	Thư ký	5.000.000

7.3. Dự kiến mức chi thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, người quản lý doanh nghiệp năm 2026.

Để khuyến khích sáng tạo và tăng hiệu quả trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thưởng cho Người quản lý doanh nghiệp (Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc, Kế toán trưởng) và Ban kiểm soát Công ty căn cứ việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 như sau:

- Nếu đạt kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2026: Tiền thưởng tối đa không quá 01 tháng tiền lương, thù lao bình quân.

- Nếu vượt kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2026: Tiền thưởng tối đa không quá 02 tháng tiền lương, thù lao bình quân.

(Tỷ lệ biểu quyết 100% tán thành)

8. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (Có nội dung chi tiết kèm theo).

(Tỷ lệ biểu quyết 100% tán thành)

9. Thông qua nội dung Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt các nội dung có liên quan đến việc thoái vốn tại Công ty CP Sông Đà Tây Đô.
 - Ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt các nội dung liên quan đến việc nghiên cứu đầu tư Dự án thủy điện Nậm Mu mở rộng.
 - Ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt các nội dung liên quan đến việc ký lại hợp đồng mua bán điện nhà máy thủy điện Nậm Mu.

(Tỷ lệ biểu quyết 100% tán thành)

10. Thông qua danh sách Công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một (01) công ty trong danh sách này để thực hiện kiểm toán và soát xét BCTC trong năm 2026, danh sách Công ty kiểm toán bao gồm:

- Công ty TNHH Hăng kiểm toán AASC
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO

(Tỷ lệ biểu quyết 100% tán thành)

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị căn cứ chức năng nhiệm vụ chỉ đạo Công ty triển khai thực hiện các nội dung tại **Điều 1** theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Điều 3. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc, các phòng nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc Công ty CP thủy điện Nậm Mu căn cứ nghị quyết thực hiện.

Nơi nhận:

- Các cổ đông.
- HĐQT, BKS Cty.
- UBCKNN.
- Lưu VPCty.

T.M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



Trần Thế Quang

Số: 01/2026/BB-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2026

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NẬM MU NĂM 2026



I. Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu.

- Trụ sở chính: Xã Tân Quang, Tỉnh Tuyên Quang.
- Mã số doanh nghiệp: 5100174626 đăng ký lần đầu ngày 29/5/2003, thay đổi lần thứ 10 ngày 22/9/2025.
- Nơi đăng ký kinh doanh: Sở Tài chính tỉnh Tuyên Quang.

II. Thời gian và địa điểm họp

- Thời gian: Từ 08h30 đến 10h30 ngày 25 tháng 04 năm 2026
- Địa điểm: Tại hội trường tầng 9 - Tòa nhà Sông Đà 9 – Đường Nguyễn Hoàng - Phường Từ Liêm - TP Hà Nội.

III. Thành phần tham dự, nội dung đại hội

- Thành phần: Các cổ đông theo danh sách người sở hữu chứng khoán của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt tại thời điểm ngày 25/03/2026.
- Nội dung của Đại hội:
 - + Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán; kế hoạch SXKD, kế hoạch tài chính năm 2026.
 - + Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2025, phương hướng kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2026.
 - + Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát công ty năm 2025, chương trình hoạt động năm 2026.
 - + Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2025.
 - + Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.
 - + Quyết toán lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2025; kế hoạch năm 2026.
 - + Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
 - + Các nội dung Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị.
 - + Danh sách công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2026.

IV. Cổ đông tham dự đại hội:

- Danh sách người sở hữu chứng khoán của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam đến thời điểm ngày 25/03/2026 là 416 cổ đông nắm giữ 20.999.900 cổ phần.

- Vốn điều lệ của công ty tính đến thời điểm hiện tại là 209.999.000.000 đồng.

- Số cổ đông và đại diện theo ủy quyền của các cổ đông tham dự đại hội là 11 cổ đông nắm giữ 19.356.109 cổ phần chiếm 92,17% vốn điều lệ của Công ty.

Căn cứ điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu đủ điều kiện tiến hành theo quy định.

V. Tóm tắt diễn biến của Đại hội:

Sau khi nghe Ban tổ chức báo cáo tình hình cổ đông tham dự, Đại hội được tiến hành chính thức vào hồi 08h30 ngày 25/04/2026.

+ Đại hội đã nghe ông Nguyễn Thành Chung thay mặt Ban tổ chức báo cáo tình hình cổ đông tham dự Đại hội: Có 11 cổ đông, nắm giữ 19.356.109 cổ phần chiếm 92,17% vốn điều lệ tham dự, vì vậy đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

+ Đại hội đã tiến hành bầu Ban chủ tọa và Thư ký kết quả như sau:

Ban chủ tọa:

- Ông : Trần Thế Quang - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội
- Ông : Bùi Trọng Cẩn - Ủy viên HĐQT, GD - Thành viên
- Ông : Nguyễn Đức Lương - Ủy viên HĐQT - Thành viên

Thư ký:

- Ông: Nguyễn Huy Toàn - TP KTKH - Trưởng ban

Ban kiểm phiếu:

- Ông: Vũ Ngọc Toàn - Phó Giám đốc - Trưởng ban
- Ông: Phùng Xuân Hưng - QĐ NM Nậm Ngân- Thành viên
- Ông: Đào Xuân Cường – PP KTCĐVT - Thành viên

+ Ông Bùi Trọng Cẩn trình bày và xin ý kiến Đại hội về Quy chế làm việc của Đại hội, 100% cổ đông tham dự đại hội nhất trí thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.

+ Ông Nguyễn Đức Lương - Ủy viên HĐQT Công ty trình bày và xin ý kiến Đại hội về chương trình Đại hội, 100% cổ đông tham dự đại hội nhất trí thông qua chương trình Đại hội.

+ Ông Bùi Trọng Cẩn – Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty trình bày báo cáo SXKD năm 2025, kế hoạch SXKD năm 2026.

+ Bà Trần Ngọc Anh - Trưởng ban kiểm soát Công ty trình bày báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026; báo

cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025; trình ĐHĐCĐ thông qua danh sách đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2026.

+ Ông Trần Thế Quang – Chủ tịch HĐQT báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026.

+ Ông Nguyễn Đức Lương - Ủy viên HĐQT Công ty trình bày các tờ trình của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông.

VI Các ý kiến thảo luận tại Đại hội:

Các cổ đông không có ý kiến thảo luận.

VI. Đại hội đã biểu quyết bằng phiếu thông qua các nội dung

Sau phần thảo luận, ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu như sau:

- Tổng số phiếu biểu quyết phát ra 11 phiếu, tương ứng 19.356.109 cổ phần, chiếm 100% cổ phần tham dự Đại hội.
- Tổng số phiếu biểu quyết thu về 11 phiếu, tương ứng 19.356.109 cổ phần, chiếm 100% cổ phần tham dự Đại hội.

Kết quả biểu quyết các nội dung:

1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025.

- Giá trị SXKD : 136,7 tỷ đồng
- Doanh thu : 126,9 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 49,4 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 39,2 tỷ đồng
- Nộp Nhà nước : 41,9 tỷ đồng

(Tỷ lệ biểu quyết 100% tán thành)

2. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

- Tổng giá trị SXKD : 135,0 tỷ đồng
- Doanh thu : 122,0 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 47,3 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 37,84 tỷ đồng
- Nộp Nhà nước : 34,8 tỷ đồng
- Mức cổ tức dự kiến : 15 %

(Tỷ lệ biểu quyết 100% tán thành)

3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY (như Báo cáo tài chính đính kèm).

(Tỷ lệ biểu quyết 100% tán thành)

4. Thông qua phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2025.

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
1	Lợi nhuận thực hiện trước thuế năm 2025	49.418.301.686	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	10.159.186.120	
3	Lợi nhuận thực hiện sau thuế TNDN (3=1-2)	39.259.115.566	
4	Trích lập các quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.271.911.557	

5	Lợi nhuận còn lại sau trích lập quỹ (5=3-4)	34.987.204.009	
6	Lợi nhuận các năm trước chuyển sang	8.638.265.393	
7	Lợi nhuận chia cổ tức 15% bằng tiền	31.499.850.000	
8	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối (8=5+6-7)	12.125.619.402	

(Tỷ lệ biểu quyết 100% tán thành)

5. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch năm 2026 (có báo cáo kèm theo).

(Tỷ lệ biểu quyết 100% tán thành)

6. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch năm 2026 (có báo cáo kèm theo).

(Tỷ lệ biểu quyết 100% tán thành)

7. Thông qua lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2025; kế hoạch năm 2026:

- 7.1. Quyết toán chi trả lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2025 như sau:

Trên cơ sở thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2025 và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2025; mức lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2025 được chi trả bằng 100% kế hoạch đã được duyệt; tổng lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2025 được chi trả là 816 triệu đồng (chi tiết theo tờ trình của HĐQT).

- 7.2. Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS, TK năm 2026:

TT	Chức danh	Mức thù lao (đ/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	12.000.000
3	Trưởng ban kiểm soát	8.000.000
4	Thành viên HĐQT	8.000.000
5	Kiểm soát viên	6.000.000
6	Thư ký	5.000.000

- 7.3. Dự kiến mức chi thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, người quản lý doanh nghiệp năm 2026.

Để khuyến khích sáng tạo và tăng hiệu quả trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thưởng cho Người quản lý doanh nghiệp (Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc, Kế toán trưởng) và Ban kiểm soát Công ty căn cứ việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 như sau:

- Nếu đạt kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2026: Tiền thưởng tối đa không quá 01 tháng tiền lương, thù lao bình quân.

- Nếu vượt kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2026: Tiền thưởng tối đa không quá 02 tháng tiền lương, thù lao bình quân.

(Tỷ lệ biểu quyết 100% tán thành)

8. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (Có nội dung chi tiết kèm theo).

(Tỷ lệ biểu quyết 100% tán thành)

9. Thông qua nội dung Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt các nội dung có liên quan đến việc thoái vốn tại Công ty CP Sông Đà Tây Đô.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt các nội dung liên quan đến việc nghiên cứu đầu tư Dự án thủy điện Nậm Mu mở rộng.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt các nội dung liên quan đến việc ký lại hợp đồng mua bán điện nhà máy thủy điện Nậm Mu.

(Tỷ lệ biểu quyết 100% tán thành)

10. Thông qua danh sách Công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một (01) công ty trong danh sách này để thực hiện kiểm toán và soát xét BCTC trong năm 2026, danh sách Công ty kiểm toán bao gồm:

- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO

(Tỷ lệ biểu quyết 100% tán thành)

Đại hội kết thúc lúc 10h30 ngày 25/4/2026, biên bản được lập xong vào lúc 10h35 cùng ngày, toàn văn biên bản và nghị quyết được thông qua trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và được Đại hội đồng cổ đông thông qua đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

THAY MẶT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

THƯ KÝ



Nguyễn Huy Toàn

CHỦ TOẠ



Trần Thế Quang

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2025
KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD CỦA CÔNG TY NĂM 2025.

1. Thực hiện sản xuất kinh doanh.

Năm 2025 hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất kinh doanh điện nhà máy thủy điện Nậm Mu, Nậm Ngần, Nậm An.
- Tiến hành các công việc tái cấu trúc công ty theo chủ trương được phê duyệt.
- Xây dựng phương án giá điện và đàm phán gia hạn HĐMBĐ NMTĐ Nậm Mu.
- Nghiên cứu đầu tư Dự án thủy điện Nậm Mu mở rộng.

1.1. Kết quả các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2025:

- Tổng giá trị SXKD : 136,7/130,0 tỷ đồng, đạt 105% KH năm
- Tổng doanh thu : 126,9/120,0 tỷ đồng, đạt 106% KH năm
- Lợi nhuận trước thuế : 49,4/46,5 tỷ đồng, đạt 106% KH năm
- Lợi nhuận sau thuế : 39,2/37,6 tỷ đồng, đạt 104% KH năm
- Nộp Nhà nước : 41,9/33,2 tỷ đồng đạt 126% KH năm

1.2. Tóm tắt kết quả tài chính chủ yếu Công ty CPTĐ Nậm Mu năm 2025:

- Doanh thu : 126,9 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 39,2 tỷ đồng
- Tổng tài sản cuối kỳ : 343,4 tỷ đồng, trong đó:
 - Tài sản ngắn hạn : 127,8 tỷ đồng
 - Tài sản dài hạn : 215,6 tỷ đồng
- Tổng nguồn vốn : 343,4 tỷ đồng, trong đó:
 - Nợ phải trả : 41,6 tỷ đồng
 - Vốn chủ sở hữu : 301,8 tỷ đồng

Kết quả thực hiện tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY, hoàn thành ngày 10/03/2026.

2. Công tác phát điện kinh doanh nhà máy thủy điện Nậm Mu, Nậm Ngần, Nậm An.

Năm 2025 tổng sản lượng phát điện các nhà máy thủy điện Nậm Mu, Nậm Ngần, Nậm An: 156,9/147,5 triệu kWh đạt 106% KH. Tổng doanh thu phát điện đạt: 121,4/117,5 tỷ đồng đạt 103% KH. Chi tiết phát điện các nhà máy:

- Thủy điện Nậm Mu : Sản lượng 65,9 triệu kWh, doanh thu: 24,2 tỷ đồng.
- Thủy điện Nậm Ngần: Sản lượng 62,8 triệu kWh, doanh thu: 67,2 tỷ đồng.
- Thủy điện Nậm An : Sản lượng 28,2 triệu kWh, doanh thu: 29,9 tỷ đồng.

Các nhà máy đã thực hiện nghiêm túc công tác bảo dưỡng định kỳ các hạng mục xây dựng và thiết bị theo đúng kế hoạch, đảm bảo phát huy tối đa công suất của thiết bị.



Công ty đã lập và thực hiện phương án phát điện tối ưu các nhà máy để đạt hiệu quả kinh tế cao nhất. Trong các giờ dùng máy (giờ thấp điểm và các Ngày chủ nhật) tiến hành bảo dưỡng các hạng mục xây dựng và thiết bị. Chuẩn bị đầy đủ vật tư và nhân lực cho các nhà máy phát điện. Công ty đã thực hiện xong công tác đại tu các tổ máy của NMTĐ Nậm Mu và đưa vào vận hành bình thường trở lại.

Hạng mục Đập phụ thủy điện Nậm An đã được đưa vào hoạt động từ cuối tháng 9/2023 đến nay, qua theo dõi quá trình phát điện Nhà máy thủy điện Nậm An từ khi có Đập phụ thì lượng nước về hồ tăng, dẫn đến sản lượng điện và doanh thu phát điện tăng lên khoảng 20% so với khi chưa có đập phụ.

3. Công tác tái cấu trúc Công ty.

Thực hiện chủ trương tái cấu trúc doanh nghiệp tại Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu, Ban giám đốc công ty đã tiến hành cơ cấu lại phương án sản xuất kinh doanh cho phù hợp và giao nhiệm vụ cụ thể cho từng đồng chí lãnh đạo trong công ty phụ trách từng công việc của phương án tái cấu trúc bao gồm các công việc sau:

- Duy trì công tác sản xuất kinh doanh điện.
- Thoái vốn đầu tư ngoài lĩnh vực sản xuất kinh doanh điện.

Đến nay kết quả thực hiện các công việc tái cấu trúc như sau:

- a. *Duy trì công tác sản xuất kinh doanh điện:* Công tác sản xuất kinh doanh điện được duy trì ổn định và phát điện theo kế hoạch đề ra.
- b. *Thoái vốn đầu tư ngoài lĩnh vực sản xuất kinh doanh điện:* Vốn đầu tư ngoài lĩnh vực sản xuất kinh doanh điện của Công ty bao gồm: Đầu tư 30,6 tỷ đồng góp vốn điều lệ vào công ty CP Sông Đà Tây Đô. Kết quả thực hiện như sau:

Công ty CP Sông Đà Tây Đô hiện đã triển khai bán đấu giá tài sản và thu được từ tài sản với giá trị 26,26 tỷ đồng.

Trong năm 2025 Công ty CP Sông Đà Tây Đô đã tiến hành các thủ tục bán đấu giá tài sản còn lại nhưng không thành công do không có người mua hồ sơ tham gia đấu giá.

4. Công tác đàm phán giá bán điện và ký lại hợp đồng MBĐ NMTĐ Nậm Mu.

Hiện tại NMTĐ Nậm Mu vẫn đang áp dụng giá điện tạm: 368,14đ/kWh từ 17/6/2024 đến khi đàm phán được giá điện chính thức. Trong thời gian qua các quy định về việc hướng dẫn xây dựng giá điện chính thức thay đổi thường xuyên (từ lúc hợp đồng hết hạn đến nay đã có 4 thông tư ban hành); các quy định thì chưa cụ thể nên rất khó đàm phán thống nhất được giá điện chính thức

Công ty vẫn cập nhật các văn bản có liên quan về việc hướng dẫn xây dựng, đàm phán giá điện và thường xuyên liên hệ với EVN và phối hợp với các nhà máy tương tự để xây dựng giá điện chính thức của NMTĐ Nậm Mu.

5. Công tác đầu tư các dự án.

Dự án thủy điện Nậm Mu mở rộng đã được đưa vào quy hoạch tại Quyết định số 1068/QĐ-UBND ngày 27/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang (cũ) và đã được UBND tỉnh Tuyên Quang đưa vào quy hoạch sau khi sáp nhập tỉnh tại quyết định số 387/QĐ-UBND ngày 26/02/2026 về việc Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 với các thông số chủ yếu sau:

- Dự án thủy điện Nậm Mu mở rộng
- Công suất: 16MW
- Tổng mức đầu tư: 390,5 tỷ đồng.

- Giai đoạn 2025-2030: 8MW, 2030-2031 bổ sung 8MW.

Công ty tiếp tục làm việc với các cơ quan ban ngành tỉnh Tuyên Quang để tiến hành lập hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương và lựa chọn nhà đầu tư Dự án và triển khai các bước tiếp theo để xúc tiến đầu tư dự án. Các công việc chính:

- Làm việc với Tổng công ty điện lực miền Bắc và các đơn vị liên quan để quy hoạch nguồn lưới, giải tỏa công suất phát lên lưới (đã tính toán số liệu gửi NPC và chờ ý kiến sau khi có cập nhật quy hoạch do sát nhập tỉnh).

- Làm việc với UBND xã Tân Quang để hoàn thiện kế hoạch sử dụng đất của dự án (đã làm văn bản đăng ký kế hoạch sử dụng đất và hiện đang cùng đơn vị tư vấn của xã rà soát).

- Khảo sát địa hình phục vụ lập hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án (dự kiến thực hiện trong quý II & III/2026).

- Thành lập BQL để triển khai, hoàn thiện thủ tục pháp lý và chuẩn bị công việc đầu tư dự án (sau khi có chấp thuận CTĐT).

- Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi và tiến hành các bước thẩm định, phê duyệt Dự án

5. Công tác trả cổ tức năm 2024.

Công ty đã chi trả đầy đủ cổ tức năm 2024 theo đúng nghị quyết ĐHĐCĐ với tổng tỷ lệ 20% cổ tức bằng tiền: Đợt 1 tỷ lệ 10%, ngày chi trả: 11/4/2025; đợt 2 tỷ lệ 5%, ngày chi trả: 24/10/2025; đợt 3 tỷ lệ 5%, ngày chi trả: 23/12/2025

7. Công tác đoàn thể và đời sống của CBCNV Công ty.

Năm 2025, các tổ chức: Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên và Nữ công trong Công ty đã hoạt động sôi nổi và có hiệu quả, phát huy tốt vai trò thúc đẩy thi đua sản xuất của các Nhà máy thủy điện Nậm Mu, Nậm Ngần, Nậm An và các đơn vị liên quan; các phong trào thể thao, văn hóa văn nghệ, chăm lo đời sống cho CBCNV.

Công ty đã tạo mối quan hệ tốt với địa phương và các đơn vị trên địa bàn hoạt động, tạo cuộc sống tập thể lành mạnh cho toàn thể CBCNV. Năm 2025 không để xảy ra tệ nạn xã hội trong Công ty.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026.

a. Thuận lợi

- Tập thể CBCNV từ Lãnh đạo đến CBCNV trong toàn Công ty là tập thể đoàn kết, có trình độ chuyên môn phù hợp, yêu nghề và có tâm huyết gắn bó với Công ty là điều kiện thuận lợi để Công ty phát triển ổn định và bền vững.

- Công ty tiếp tục nhận được sự ủng hộ chỉ đạo, giúp đỡ của Công ty CP Sông Đà 9, các cơ quan ban ngành địa phương nơi Công ty đóng trụ sở.

b. Khó khăn

- Hạng mục công trình và thiết bị của các nhà máy thủy điện vận hành lâu năm nên một số hạng mục đã xuống cấp, đơn vị thuê đơn vị tư vấn kiểm tra, đánh giá toàn bộ các hạng mục khuyến cáo sửa chữa để đảm bảo vận hành an toàn, hiệu quả. Đặc biệt một số hạng mục thiết bị của các nhà máy đã vận hành lâu năm với cường độ cao nên đã bị hao mòn, xuống cấp, cần được sửa chữa lớn để đảm bảo vận hành an toàn, hiệu quả.

- Đường vận hành các Nhà máy Nậm An & NMTĐ Nậm Ngần lên công trình đầu mối bị sạt lở nhiều tại một số vị trí do mưa lũ, nên việc đi lại vận hành và kiểm tra gặp khó khăn.



- Hợp đồng mua bán điện NMTĐ Nậm Mu đã hết hạn sau 20 năm vận hành, Công ty đã đàm phán giá điện tạm và gia hạn HĐMBĐ NMTĐ Nậm Mu. Công tác đàm phán giá điện chính thức NMTĐ Nậm Mu vẫn còn nhiều khó khăn, vướng mắc do các văn bản hướng dẫn của các cơ quan ban ngành chưa cụ thể, rõ ràng và có nhiều thay đổi trong quá trình đàm phán.

- Lòng hồ các Nhà máy thủy điện Nậm Mu, Nậm Ngần bị bồi lắng nhiều làm giảm dung tích hữu ích, cần lập phương án nạo vét. Đặc biệt là thủy điện Nậm Ngần rất khó khăn cho việc xử lý bồi lắng lòng hồ.

- Công tác bán đấu giá các tài sản đã thu hồi tại Công ty CP Sông Đà Tây Đô gặp nhiều khó khăn, do đó việc thoái vốn tại Công ty CP Sông Đà Tây chưa thực hiện được.

c. Nhiệm vụ trọng tâm

Trước các thuận lợi và khó khăn trên Công ty xác định nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 là:

- Sản xuất kinh doanh điện nhà máy thủy điện Nậm Mu, Nậm Ngần, Nậm An đảm bảo an toàn, hiệu quả.
- Thực hiện trả cổ tức năm 2025 theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Tiếp tục thực hiện tái cấu trúc Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu theo kế hoạch.
- Xây dựng phương án, đàm phán giá điện chính thức và ký lại HĐMBĐ NMTĐ Nậm Mu.
- Tiếp tục nghiên cứu, xúc tiến đầu tư Dự án thủy điện Nậm Mu mở rộng.

1. Kế hoạch các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2026.

- | | |
|------------------------|-----------------|
| - Tổng giá trị SXKD | : 135,0 tỷ đồng |
| - Doanh thu | : 122,0 tỷ đồng |
| - Lợi nhuận trước thuế | : 47,3 tỷ đồng |
| - Lợi nhuận sau thuế | : 37,84 tỷ đồng |
| - Nộp Nhà nước | : 34,8 tỷ đồng |
| - Mức cổ tức dự kiến | : 15 % |

2. Mục tiêu, tiến độ chủ yếu:

- Công tác phát điện: Vận hành an toàn, phấn đấu đạt và vượt kế hoạch đề ra.
- Công tác thu vốn, công nợ: Đảm bảo kịp thời.
- Công tác xây dựng phương án, đàm phán giá điện chính thức và ký lại HĐMBĐ NMTĐ Nậm Mu: Thường xuyên cập nhật các quy định và hướng dẫn cụ thể để xây dựng và đàm phán giá điện chính thức đạt kết quả cao.
- Công tác tái cấu trúc: Tiếp tục thực hiện.
- Công tác đầu tư: Lập báo cáo đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư DA Nậm Mu mở rộng.
- Công tác đời sống và đoàn thể: Trả lương và các chế độ cho người lao động kịp thời.

III. CÁC GIẢI PHÁP ĐỂ HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH NĂM 2026.

1. Công tác nhân sự, sắp xếp đổi mới doanh nghiệp:

Sắp xếp nhân sự phù hợp với quy mô sản xuất của Công ty, tiếp tục hoàn thiện, đánh giá những tồn tại của mô hình quản lý đang áp dụng để có các giải pháp kịp thời

phù hợp với hoạt động của công ty. Giao đúng người, đúng việc, phù hợp với từng điều kiện cụ thể của Công ty. Tổ chức đào tạo nâng cao trình độ cho CBCNV trong toàn công ty đặc biệt là đội ngũ quản lý, trưởng ca và công nhân vận hành các nhà máy điện.

Xây dựng lại mô hình tổ chức phù hợp, ban hành kịp thời các quy chế quản lý nội bộ phù hợp với hình thức quản lý thực tế và các thay đổi trong chính sách của Nhà nước.

2. Công tác sản xuất điện nhà máy thủy điện Nậm Mu, Nậm Ngần, Nậm An

Giữ quan hệ tốt với các cơ quan quản lý liên quan để nâng cao hiệu quả phát điện.

Bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế, thí nghiệm, hiệu chỉnh các hạng mục xây dựng và các thiết bị của 3 nhà máy theo quy định.

Tiếp tục xây dựng phương án nạo vét lòng hồ nhà máy thủy điện Nậm Mu, Nậm Ngần, Nậm An, trình phê duyệt và thực hiện, đặc biệt chú trọng nạo vét lòng hồ NMTĐ Nậm Ngần.

Bảo đảm đủ nhân lực, vật tư thay thế, thiết bị dự phòng cho sản xuất điện.

3. Công tác đàm phán giá bán điện ký lại HĐMBĐ NMTĐ Nậm Mu.

Tiếp tục làm việc với Tổng công ty điện lực Miền Bắc, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, các bộ, ban ngành liên quan và phối hợp với các nhà máy tương tự để xây dựng giá điện chính thức NMTĐ Nậm Mu.

Tiếp tục thường xuyên cập nhật các văn bản mới hướng dẫn giá điện chính thức đối với NMTĐ Nậm Mu để nghiên cứu triển khai thực hiện.

4. Công tác kỹ thuật

Tăng cường công tác quản lý về khối lượng, tiến độ, đặc biệt về công tác hồ sơ nghiệm thu. Chú trọng công tác giám sát an toàn, tổ chức huấn luyện thường xuyên an toàn cho người lao động.

Bảo đảm các công trình và thiết bị nhà máy vận hành an toàn, hiệu quả.

5. Công tác tài chính

Công tác thu vốn phát điện, thu hồi công nợ phải thu khác luôn kịp thời. Rà soát các thủ tục để hoàn thiện thanh lý các tài sản cố định bị hư hỏng, thay thế.

Đối với khoản đầu tư tài chính ngoài ngành: Cập nhật các quy định của pháp luật hướng dẫn trong công tác thoái vốn để xây dựng phương án thoái vốn khi đủ điều kiện thực hiện.

Chuẩn bị các phương án tài chính để đầu tư dự án thủy điện Nậm Mu mở rộng.

Lập phương án trả cổ tức năm 2025 bằng tiền trình Đại hội cổ đông phê duyệt và tổ chức thực hiện.

6. Công tác tái cấu trúc

a. *Duy trì công tác sản xuất kinh doanh điện:* Công tác sản xuất kinh doanh điện được duy trì ổn định và phát điện đạt kế hoạch đề ra.

b. *Thoái vốn đầu tư ngoài lĩnh vực sản xuất kinh doanh điện:*

Vốn đầu tư góp vốn điều lệ tại công ty CP Sông Đà Tây Đô (30,6 tỷ đồng):

Chỉ đạo thông qua người đại diện phần vốn tại Công ty CP Sông Đà Tây Đô bán đấu giá các tài sản đã thu hồi.

7. Công tác đầu tư.

Tiến hành lập hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án và triển khai các bước tiếp theo để xúc tiến đầu tư. Tiếp tục thực hiện các công việc chính:

- Tuyển bổ sung nhân sự để chuẩn bị cho dự án.
- Làm việc với Tổng công ty điện lực miền Bắc và các đơn vị liên quan để quy hoạch nguồn lưới, giải tỏa công suất phát lên lưới.
- Làm việc với UBND xã Tân Quang để hoàn thiện đăng ký kế hoạch sử dụng đất của dự án.
- Khảo sát địa hình phục vụ lập hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án.
- Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi và tiến hành các bước thẩm định, phê duyệt Dự án
- Khởi công thực hiện đầu tư dự án: Dự kiến quý 1/2027.

8. Các công tác khác.

Tăng cường hoạt động của các tổ chức: Đảng, Công đoàn trong Công ty làm vai trò thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh để đạt mục tiêu, kế hoạch đề ra. Tạo mối quan hệ tốt với địa phương và các đơn vị trên địa bàn hoạt động, tăng cường giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể thao tạo cuộc sống lành mạnh cho toàn thể CBCNV.

IV. CÁC NỘI DUNG TRÌNH ĐẠI HỘI

Để triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt các nội dung do Hội đồng quản trị trình đề Công ty triển khai thực hiện, cụ thể các nội dung trình duyệt:

- Kết quả SXKD năm 2025
- Kế hoạch SXKD năm 2026
- Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025
- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025, kế hoạch năm 2026
- Báo cáo hoạt động của BKS năm 2025, kế hoạch năm 2026
- Phương án phân chia lợi nhuận năm 2025
- Quyết toán lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch năm 2026
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026
- Các nội dung đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của Công ty trong năm 2025 và kế hoạch năm 2026. Rất mong nhận được những ý kiến chỉ đạo của Đại hội đồng cổ đông.

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ
- Lưu HĐQT, TCHC

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



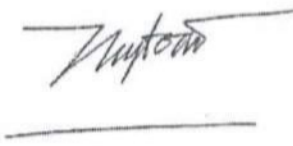
Trần Thế Quang

BÁO CÁO THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ HTKH năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Ghi chú
1	2	3					
I	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	10 ^{3đ}	130,000,000	136,689,913	105%	135,000,000	
II	Doanh số bán hàng	10 ^{3đ}	130,000,000	136,689,913	105%	135,000,000	
1	Doanh thu	10 ^{3đ}	120,000,000	126,916,102	106%	122,000,000	
-	Doanh thu từ bán điện	10 ^{3đ}	117,500,000	121,376,508	103%	118,500,000	
	+ Thủy điện Nậm Mu	10 ^{3đ}	24,665,380	24,252,890	98%	24,500,000	
	+ Thủy điện Nậm Ngần	10 ^{3đ}	64,500,000	67,224,199	104%	65,000,000	
	+ Thủy điện Nậm An	10 ^{3đ}	28,334,620	29,899,419	106%	29,000,000	
-	Thu nhập khác + doanh thu HĐTC	10 ^{3đ}	2,500,000	5,539,594	222%	3,500,000	
2	Thuế GTGT đầu ra (VAT)	10 ^{3đ}	10,000,000	9,773,811	98%	13,000,000	
III	Thu tiền về tài khoản	10 ^{3đ}	146,108,687	156,515,029	107%	148,000,000	
IV	Lợi nhuận	10 ^{3đ}					
1	Lợi nhuận trước thuế	10 ^{3đ}	46,510,000	49,418,301	106%	47,300,000	
2	Lợi nhuận sau thuế	10 ^{3đ}	37,608,000	39,259,115	104%	37,840,000	
3	Tỷ suất lợi nhuận						
	- Lợi nhuận/Doanh thu (LN cận biên)	%	39%	39%		39%	
	- Lợi nhuận sau thuế /Vốn ĐL	%	18%	19%		18%	
	- Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	%	13%	13%		12%	
	- Lợi nhuận sau thuế/Tổng TS	%	11%	11%		11%	
	- Lợi nhuận/Nguyên giá TSCĐ	%	7%	7%		7%	
VI	Các khoản phải nộp Nhà nước	10 ^{3đ}	33,242,939	41,897,600	126%	34,800,000	
1	Các khoản phải nộp Ngân sách	10 ^{3đ}	31,038,950	39,591,538	128%	31,375,872	
	- Thuế GTGT phải nộp	10 ^{3đ}	5,133,230	9,753,605		3,936,666	
	- Thuế thu nhập Doanh nghiệp	10 ^{3đ}	8,902,000	10,159,186		9,460,000	
	- Thuế thu nhập cá nhân	10 ^{3đ}	300,000	337,391		200,000	
	- Thuế đất, tiền thuê đất	10 ^{3đ}	350	141		232	
	- Thuế tài nguyên	10 ^{3đ}	14,800,076	17,188,575		15,878,680	
	- Phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước	10 ^{3đ}	1,845,294	1,845,295		1,845,294	
	- Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	10 ^{3đ}	55,000	304,345		55,000	
	- Thuế môn bài	10 ^{3đ}	3,000	3,000		-	
2	Các khoản phải nộp khác	10 ^{3đ}	2,203,989	2,306,062	105%	3,424,128	
VIII	TSCĐ và khấu hao TSCĐ	10 ^{3đ}					
1	Ng.giá TSCĐ b/q cần tính kh.hao	10 ^{3đ}	550,728,185	544,517,127	99%	547,901,507	
2	Số tiền khấu hao	10 ^{3đ}	22,739,002	22,587,814	99%	22,615,311	
	T/sản thuộc NV tín dụng & khác	10 ^{3đ}	22,739,002	22,587,814	99%	22,615,311	
3	Tỷ lệ khấu hao	%	4.1%	4.1%		4.1%	
	T/sản thuộc NV tín dụng & khác	%	4.1%	4.1%		4.1%	
4	Nguyên giá TSCĐ đầu kỳ	10 ^{3đ}	738,819,511	738,819,511	100%	737,920,526	
5	Nguyên giá TSCĐ đến cuối kỳ	10 ^{3đ}	744,472,868	737,920,526	99%	737,920,526	
6	Giá trị còn lại TSCĐ đến cuối kỳ	10 ^{3đ}	182,370,257	176,859,267	97%	154,243,956	
XI	Vốn kinh doanh đến cuối kỳ	10 ^{3đ}	300,124,452	301,775,567	101%	303,843,806	
1	Vốn chủ sở hữu	10 ^{3đ}	300,124,452	301,775,567	101%	303,843,806	
a	Vốn điều lệ	10 ^{3đ}	209,999,000	209,999,000		209,999,000	
	Vốn góp của Cty Sông Đà 9	10 ^{3đ}	107,100,000	107,100,000		107,100,000	
	Vốn của các cổ đông khác	10 ^{3đ}	102,899,000	102,899,000		102,899,000	
b	Thặng dư vốn	10 ^{3đ}	(468,780)	(468,780)		(468,780)	
c	Các quỹ	10 ^{3đ}	44,315,289	44,315,289		44,315,289	

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ HTKH năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Ghi chú
d	Lợi nhuận chưa phân phối	10 ^{3d}	46,246,265	47,897,380		49,965,619	
e	Nguồn vốn đầu tư XD CB	10 ^{3d}	32,678	32,678		32,678	
XII	Sản lượng điện	10³kWh	147,500	156,875	106%	147,500	
	+ Thủy điện Nậm Mu	10 ³ kWh	67,000	65,879		67,000	
	+ Thủy điện Nậm Ngần	10 ³ kWh	56,000	62,780		56,000	
	+ Thủy điện Nậm An	10 ³ kWh	24,500	28,216		24,500	
XIII	Đầu tư	10^{3d}	5,000,000	1,200,000	24%	15,000,000	
1	Mở rộng NMTĐ Nậm Mu	10 ^{3d}	5,000,000	1,200,000		15,000,000	
XIV	Cổ tức	%	15	15	100%	15	

PHÒNG KTKH



Nguyễn Huy Toàn

PHÒNG TCKT



Trần Xuân Du

GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Bùi Trọng Căn

Số: 01 TT/HĐQT

(V/v: Thông qua báo cáo tài chính
năm 2025 đã được kiểm toán)

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2026

**TỜ TRÌNH
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CPTĐ Nậm Mu

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu trình Đại hội đồng cổ đông về Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 như sau:

Báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31/12/2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY - là một trong những Công ty kiểm toán có năng lực và đáp ứng đầy đủ các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Theo ý kiến của đơn vị kiểm toán, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ngay khi có Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán, Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu đã công bố kịp thời lên website công ty và công bố thông tin theo quy định hiện hành.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY (theo Báo cáo tài chính đính kèm).

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu VP

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Thế Quang



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY

Tầng 5, Toà B2, Roman Plaza, Đường Tố Hữu,
Phường Đại Mỗ, Thành phố Hà Nội

T: +84 24 5678 3999

E: uhy-info@uhy.vn

uhy.vn

Số: 165/2026/UHY-BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu (sau đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 10 tháng 03 năm 2026, từ trang 06 đến trang 32 kèm theo, bao gồm: Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp luật có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Nguyễn Minh Long

Phó Tổng Giám đốc

Giấy CNĐKHN kiểm toán số 0666-2023-112-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY

Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2026

BW

Bùi Đức Nam

Kiểm toán viên

Giấy CNĐKHN kiểm toán số 5142-2025-112-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31/12/2025

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		127.844.315.498	111.498.168.321
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	24.458.219.563	12.995.216.886
Tiền	111		24.458.219.563	10.995.216.886
Các khoản tương đương tiền	112		-	2.000.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	7	87.860.000.000	85.000.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		87.860.000.000	85.000.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		15.457.791.847	12.141.372.495
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	8	13.107.773.878	10.182.953.462
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		696.778.000	381.402.106
Phải thu ngắn hạn khác	136	9	1.653.239.969	1.577.016.927
Hàng tồn kho	140	10	31.400.756	28.578.265
Hàng tồn kho	141		31.400.756	28.578.265
Tài sản ngắn hạn khác	150		36.903.332	1.333.000.675
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5	36.903.332	1.333.000.675
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		215.598.977.225	238.728.257.447
Tài sản cố định	220		176.859.265.774	199.447.081.843
Tài sản cố định hữu hình	221	11	176.859.265.774	199.447.081.843
- Nguyên giá	222		737.920.526.587	738.819.510.873
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(561.061.260.813)	(539.372.429.030)
Tài sản dở dang dài hạn	240		1.262.656.060	6.593.597.946
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	6	1.262.656.060	6.593.597.946
Đầu tư tài chính dài hạn	250	7	30.600.000.000	30.600.000.000
Đầu tư vào công ty con	251		30.600.000.000	30.600.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		6.877.055.391	2.087.577.658
Chi phí trả trước dài hạn	261	5	6.877.055.391	2.087.577.658
TỔNG TÀI SẢN	270		343.443.292.723	350.226.425.768

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)
Tại ngày 31/12/2025

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		41.667.723.713	41.692.251.833
Nợ ngắn hạn	310		41.667.723.713	41.692.251.833
Phải trả người bán ngắn hạn	311	12	10.112.073.508	11.432.997.865
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	13	10.459.031.627	13.602.879.038
Phải trả người lao động	314		7.025.377.079	6.865.856.567
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	14	9.051.000.000	5.177.869.000
Phải trả ngắn hạn khác	319	15	2.536.444.216	2.394.781.308
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.483.797.283	2.217.868.055
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		301.775.569.010	308.534.173.935
Vốn chủ sở hữu	410	16	301.775.569.010	308.534.173.935
Vốn góp của chủ sở hữu	411		209.999.000.000	209.999.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		209.999.000.000	209.999.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		(468.780.000)	(468.780.000)
Quỹ đầu tư phát triển	418		44.315.289.385	44.315.289.385
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		47.897.380.959	54.655.985.884
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		8.638.265.393	7.675.729.743
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		39.259.115.566	46.980.256.141
Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		32.678.666	32.678.666
TỔNG NGUỒN VỐN	440		343.443.292.723	350.226.425.768

Tuyên Quang, ngày 10 tháng 03 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Trần Xuân Du

Trần Xuân Du

Bùi Trọng Căn



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025


Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	17	121.980.043.247	149.000.069.681
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		121.980.043.247	149.000.069.681
Giá vốn hàng bán	11	18	68.236.015.621	83.823.082.867
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		53.744.027.626	65.176.986.814
Doanh thu hoạt động tài chính	21	19	4.500.456.786	2.327.758.136
Chi phí tài chính	22	20	204.171.413	26.682.320
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		109.597.013	-
Chi phí bán hàng	25		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	21	8.738.163.362	8.411.099.621
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		49.302.149.637	59.066.963.009
Thu nhập khác	31	22	435.603.876	1.763.241
Chi phí khác	32	23	319.451.827	213.136.438
Lợi nhuận khác	40		116.152.049	(211.373.197)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		49.418.301.686	58.855.589.812
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	25	10.159.186.120	11.875.333.671
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		39.259.115.566	46.980.256.141

Tuyên Quang, ngày 10 tháng 03 năm 2026

Người lập biểu

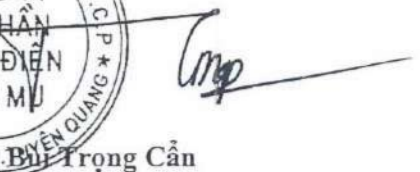
Kế toán trưởng

Giám đốc


Trần Xuân Du


Trần Xuân Du




Bùi Trọng Căn

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế	01		49.418.301.686	58.855.589.812
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		22.487.602.065	22.387.607.889
(Lãi)/lỗ hoạt động đầu tư	05		(4.500.456.786)	(2.327.758.136)
Chi phí lãi vay	06		109.597.013	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		67.515.043.978	78.915.439.565
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(3.376.414.310)	6.523.400.325
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(2.822.491)	783.735
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		2.896.869.544	356.953.202
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		2.756.944.829	(188.428.036)
Tiền lãi vay đã trả	14		(109.597.013)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(13.395.506.012)	(11.559.246.009)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(3.651.777.259)	(4.240.919.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		52.632.741.266	69.807.983.782
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(919.383.333)	(9.052.436.545)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		106.000.000	-
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(85.000.000.000)
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.594.451.744	888.141.699
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		781.068.411	(93.164.294.846)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP)
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền thu từ đi vay	33		13.077.130.461	-
Tiền trả nợ gốc vay	34		(13.077.130.461)	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(41.950.807.000)	(46.147.784.200)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(41.950.807.000)	(46.147.784.200)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		11.463.002.677	(69.504.095.264)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	4	12.995.216.886	82.499.312.150
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	4	24.458.219.563	12.995.216.886

Tuyên Quang, ngày 10 tháng 03 năm 2026

Người lập biểu



Trần Xuân Du

Kế toán trưởng


Trần Xuân Du



Giám đốc


Bùi Trọng Cần

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN
NÂM MU

Số: 02/TT- HĐQT
(V/v: Phương án phân chia lợi nhuận
năm 2025)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2026

**TỜ TRÌNH
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP TĐ Nậm Mu

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.
- Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025.

Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt phương án phân chia lợi nhuận năm 2025 như sau:

DVT: VNĐ

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
1	Lợi nhuận thực hiện trước thuế năm 2025	49,418,301,686	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	10,159,186,120	
3	Lợi nhuận thực hiện sau thuế TNDN (3=1-2)	39,259,115,566	
4	Trích lập các quỹ khen thưởng, phúc lợi	4,271,911,557	
5	Lợi nhuận còn lại sau trích lập quỹ (5=3-4)	34,987,204,009	
6	Lợi nhuận các năm trước chuyển sang	8,638,265,393	
7	Lợi nhuận chia cổ tức 15% bằng tiền	31,499,850,000	
8	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối (8=5+6-7)	12,125,619,402	

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu VP

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Thế Quang

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2026



**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025 VÀ
KẾ HOẠCH NĂM 2026**

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin về Công ty:

- Tên công ty đại chúng: Công ty cổ phần thủy điện Nam Mu
- Vốn điều lệ: 209.990.000 đồng
- Mã chứng khoán: HJS

2. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:

- | | |
|------------------------|--------------------|
| - Ông Trần Thế Quang | - Chủ tịch HĐQT |
| - Ông Bùi Trọng Cần | - TVHĐQT, Giám đốc |
| - Ông Nguyễn Viết Kỳ | - TVHĐQT |
| - Ông Nguyễn Đức Lương | - TVHĐQT |
| - Ông Trần Thị Len | - TVHĐQT |

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025

1. Đặc điểm tình hình.

- Tháng 4/2025, Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025; Đại hội đã thông qua: (i) Báo cáo, kế hoạch sản xuất kinh doanh; (ii) Báo cáo tài chính đã được kiểm toán; (iii) Báo cáo Hội đồng quản trị (iv) báo cáo ban kiểm soát; (v) Báo cáo phân phối lợi nhuận chia cổ tức; (vi) Báo cáo chi trả lương, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát; (vii) Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025; (viii) Bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025 – 2030; (ix) Nội dung ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT.
- Về nhân sự Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty: Không có sự thay đổi.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị:

- a. Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng, đầy đủ chức năng, quyền hạn của HĐQT được quy định trong Điều lệ công ty và các quy định của pháp luật hiện hành và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, cụ thể:
 - HĐQT đã chuẩn bị đầy đủ chương trình, nội dung, tài liệu, triệu tập và tổ chức thành công ĐHĐCĐ năm 2025.
 - Chỉ đạo giám sát Ban điều hành trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ.
 - Để hoạt động kinh doanh của Công ty được quyết đáp nhanh chóng, không bỏ lỡ thời cơ, nhưng vẫn đảm bảo yêu cầu cần trọng, các thành viên HĐQT đã chủ động, trách nhiệm, tăng cường giải quyết công việc thông qua hội ý, trao đổi, xin ý kiến bằng văn bản và thư điện tử. Năm qua, HĐQT đã tổ chức: 04 cuộc họp thường kỳ, đã ban hành 19 Nghị quyết, 12 quyết định chủ yếu về các nội dung sau:
 - + Thông qua kết quả hoạt động SXKD hàng quý, năm. Kế hoạch và phương hướng hoạt động của hàng quý, năm tiếp theo; Các văn bản chỉ đạo về công tác sản xuất kinh doanh điện tại 3 nhà máy thủy điện, đảm bảo an toàn các công trình trong mùa mưa bão...
 - + Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.
 - + Phê duyệt các công tác khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Việc ban hành các nghị quyết đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

(Chi tiết các Nghị quyết, quyết định, biên bản các cuộc họp được lưu trữ tại Văn phòng Công ty và liệt kê chi tiết tại báo cáo công tác quản trị năm 2025 đã được công bố thông tin).

- Về lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025: Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị đã phê duyệt Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025, bao gồm cả việc soát xét Báo cáo tài chính bán niên của Công ty mẹ và hợp nhất Công ty mẹ - công ty con.
- Về công tác quản trị doanh nghiệp: Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, điều lệ tổ chức hoạt động, quy chế hoạt động của HĐQT, quy chế nội bộ về quản trị, quy chế công bố thông tin và các quy chế, quy định khác đảm bảo lợi ích của Công ty và cổ đông; tạo điều kiện thuận lợi để Giám đốc Công ty chỉ đạo trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh song vẫn đảm bảo quản lý, chỉ đạo, giám sát, thận trọng của HĐQT.
- Về hợp đồng giao dịch giữa Công ty với các đối tượng có liên quan: Có 2 hợp đồng
- Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT có liên quan tích cực tham gia các cuộc họp Ban điều hành với Người đại diện vốn về kết quả sản xuất kinh doanh năm trước, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm sau để nắm bắt kịp thời và đưa ra quyết sách phù hợp.
- Việc thực hiện chủ trương thoái vốn đầu tư tại Công ty CP Sông Đà Tây Đô: Chưa thực hiện được.
- Về kết quả công tác sản xuất kinh doanh năm 2025:
 - + Tổng giá trị SXKD : 136,7/130,0 tỷ đồng, đạt 105% KH năm
 - + Tổng doanh thu : 126,9/120,0 tỷ đồng, đạt 106% KH năm
 - + Lợi nhuận trước thuế : 49,4/46,5 tỷ đồng, đạt 106% KH năm
 - + Lợi nhuận sau thuế : 39,2/37,6 tỷ đồng, đạt 104% KH năm
 - + Nộp Nhà nước : 41,9/33,2 tỷ đồng, đạt 126% KH năm
 - + Chi trả cổ tức : 15%/15% cổ tức bằng tiền, đạt 100% KH năm

b. Mối quan hệ công tác của Hội đồng quản trị:

- Các thành viên HĐQT luôn phối hợp chặt chẽ, thông tin kịp thời về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc.
- Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết, quyết định để Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện và kiểm tra giám sát thực hiện các nghị quyết, quyết định đó. Các cuộc họp định kỳ, đột xuất, tùy theo nội dung cuộc họp, HĐQT đều mời Ban giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các Phòng ban tham dự họp, đảm bảo công việc cụ thể và tham gia ý kiến.
- Phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát, đảm bảo tính độc lập hoạt động của Ban kiểm soát. Mời họp và gửi tài liệu họp HĐQT đến Ban kiểm soát theo đúng quy định như đối với thành viên HĐQT; tôn trọng, lắng nghe và tiếp thu ý kiến của Ban kiểm soát tham dự cuộc họp HĐQT.

3. Hạn chế, tồn tại:

Mặc dù HĐQT đã thường xuyên họp với Ban điều hành, có nhiều biện pháp, giải pháp kịp thời nhưng trong năm 2025 vẫn chưa hoàn thành công tác thoái vốn đầu tư tại Công ty cổ phần Sông Đà Tây Đô.

4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ban giám đốc:

- Ban Giám đốc đã chủ động trong điều hành sản xuất, đề kịp thời các biện pháp, giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. HĐQT đã thực hiện ban hành các nghị quyết, quyết định, kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Ban giám đốc và người điều hành khác trong điều hành sản xuất kinh doanh của công ty theo quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ của Công

ty. Ban giám đốc đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong công tác quản lý điều hành, sản xuất kinh doanh điện, bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết HĐQT nhằm hoạt động kinh doanh ổn định, từng bước đáp ứng mục tiêu, yêu cầu chỉ đạo, định hướng của ĐHĐCĐ và của HĐQT.

- Công tác thoái vốn tại Công ty CP Sông Đà Tây Đô còn chưa đạt yêu cầu đề ra, nguyên nhân chủ yếu đã được trình bày trong báo cáo SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026; vấn đề này, yêu cầu Ban giám đốc cần quan tâm và có biện pháp mạnh mẽ hơn nữa.
- Năm 2025, Hội đồng quản trị chưa phát hiện thấy điều gì bất thường trong công tác quản lý điều hành của Ban giám đốc và các chức danh quản lý khác trong Công ty và không nhận được bất kỳ đơn thư, khiếu kiện nào có liên quan đến Ban giám đốc Công ty và chức danh quản lý khác.
- Giám đốc và cán bộ quản lý đã triển khai thực hiện công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của đơn vị theo quy định của Pháp luật và các quy chế quản trị nội bộ Công ty.

5. Về lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025:

Dự toán lương, thù lao HĐQT, BKS, năm 2025: 816 triệu đồng.

Trên cơ sở thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2025, và Nghị quyết thông qua của Đại hội đồng cổ đông năm 2025; mức lương, thù lao HĐQT, BKS được chi trả bằng 100% dự toán đã được duyệt, tổng mức chi trả là 816 triệu đồng (chi tiết theo báo cáo kèm theo).

Báo cáo tổng lương của cán bộ điều hành chi trả năm 2025: (theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty kèm theo).

6. Các chỉ tiêu báo cáo tài chính - Báo cáo kết quả hoạt động SXKD của Công ty năm 2025.

(Chi tiết theo báo cáo SXKD và báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty kèm theo)

7. Tình hình quản trị năm 2025:

- Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện đúng trách nhiệm, quyền hạn, có nhiều ý kiến đóng góp vào công việc quản trị điều hành; đánh giá rõ trách nhiệm của Hội đồng quản trị cũng như trách nhiệm điều hành của Ban giám đốc; đã giám sát hoạt động SXKD của đơn vị, kịp thời có những chỉ đạo và giải pháp hợp lý.
- Hội đồng quản trị thực hiện tốt vai trò định hướng, giám sát, kiểm soát các hoạt động của Công ty đảm bảo công tác quản trị doanh nghiệp minh bạch hiệu quả.
- Nghiêm túc thực hiện việc công bố các báo cáo quản trị Công ty, báo cáo thường niên và các báo cáo bất thường khác theo quy định đầy đủ và kịp thời.

III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2026

1. Kế hoạch các chỉ tiêu chủ yếu năm 2026:

- | | |
|------------------------|-----------------|
| - Tổng giá trị SXKD | : 135,0 tỷ đồng |
| - Doanh thu | : 122,0 tỷ đồng |
| - Lợi nhuận trước thuế | : 47,3 tỷ đồng |
| - Lợi nhuận sau thuế | : 37,84 tỷ đồng |
| - Nộp Nhà nước | : 34,8 tỷ đồng |
| - Mức cổ tức dự kiến | : 15 % |

2. Về thực hiện chức trách, nhiệm vụ HĐQT:

Với chức năng là cơ quan quản lý của Công ty, HĐQT sẽ thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ và các quy chế nội bộ của Công ty. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt Nghị quyết ĐHĐCĐ, đồng thời ban hành các Nghị quyết, quyết định



kịp thời, linh hoạt để Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện, chỉ đạo quyết liệt hơn và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định đó.

3. Về công tác quản trị:

- Tiếp tục rà soát xây dựng mới hoặc sửa đổi bổ sung các quy chế, quy trình phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị, làm cơ sở cho công tác quản trị, quản lý, điều hành được chặt chẽ, hạn chế rủi ro cho doanh nghiệp.
- Tăng cường công tác giám sát, chỉ đạo Ban điều hành trong sản xuất kinh doanh hàng tháng, quý, phần đầu đạt và vượt mức chỉ tiêu đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Báo cáo, công bố thông tin định kỳ, bất thường theo đúng quy định của pháp luật.

4. Về công tác sản xuất kinh doanh:

- Chỉ đạo thực hiện công tác kiểm toán kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, trình các cấp quản lý theo quy định. Tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và chi trả cổ tức năm 2025 theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Chỉ đạo công tác sản xuất kinh doanh điện các nhà máy thủy điện Nậm Mu, Nậm Ngần, Nậm An; thực hiện các chỉ tiêu kinh tế tài chính, thực hiện công tác đầu tư theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Tiếp tục chỉ đạo công tác đàm phán giá điện và ký lại HĐMBĐ NMTĐ Nậm Mu.
- Tổ chức chỉ đạo thực hiện công tác tái cấu trúc công ty theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Chỉ đạo và tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát đảm bảo cho các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, các quy định của pháp luật và quy chế quản lý nội bộ được thực thi trong toàn Công ty;
- Chỉ đạo triển khai lập báo cáo xin chấp thuận chủ trương đầu tư và tiến hành các bước tiếp theo nghiên cứu đầu tư Dự án thủy điện Nậm Mu mở rộng;
- Tiếp tục hoàn thiện các chính sách đối với người lao động nhằm thu hút nhân tài và tạo sự gắn bó của người lao động đối với Công ty. Chỉ đạo ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin phục vụ quản lý.

Trên đây là báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026. Hội đồng quản trị trân trọng cảm ơn và mong muốn nhận được ý kiến tham gia đóng góp của quý cổ đông để tập thể Hội đồng quản trị ngày càng hoàn thiện nâng cao năng lực, chỉ đạo công ty hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ quý cổ đông giao cho.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu HĐQT, TCHC

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Thế Quang

Số: 01/HJS-BKS

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026



Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP thủy điện Nậm Mu

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước cộng hòa XHCNVN thông qua ngày 17/06/2020.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP thủy điện Nậm Mu liên quan đến quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát.
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.
- Ban kiểm soát Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm soát hoạt động đánh giá một số nội dung liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2025 như sau:

I. Phạm vi kiểm soát:

1. Kiểm soát chiến lược: Xem xét đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị công ty trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025.
2. Kiểm soát hoạt động: Xem xét đánh giá các quy trình trọng yếu trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của công ty, nhằm phát hiện những rủi ro tiềm ẩn hoặc những sai phạm, thiết sót để từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp đến Ban lãnh đạo công ty.
3. Kiểm soát báo cáo tài chính: Kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính, báo cáo quản trị hàng quý của công ty nhằm đánh giá tính hợp lý và tính minh bạch của các số liệu tài chính. Đồng thời phối hợp với kiểm toán độc lập vào giữa kỳ và cuối kỳ xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính.

II. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025.

Năm 2025 BKS đã tiến hành hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát. BKS đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; triển khai kiểm tra, giám sát thường xuyên hoạt động của công ty. Cụ thể:

- BKS đã thực hiện các công việc như kiểm tra, rà soát các quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành; Kiểm tra các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT, văn bản quyết định của Giám đốc.
- Tham gia đủ 04 buổi họp của HĐQT Công ty, Tại các buổi họp HĐQT BKS đã tham gia ý kiến về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD, hoạt động tái cấu trúc của Công ty.
- Ban kiểm soát tổ chức họp 03 buổi với các nội dung chủ yếu: Phân công nhiệm vụ các thành viên BKS; Thông qua báo cáo thẩm định tình hình hoạt động SXKD; Thông qua báo cáo của BKS trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên về việc quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ SXKD của HĐQT và Ban giám đốc theo đúng Nghị quyết của HĐQT và Điều lệ của Công ty. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp đối với các hoạt động SXKD của Công ty.
- Hàng quý thẩm định báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Giám đốc; báo cáo tài chính, báo cáo quản trị của Công ty.
- Thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, điều hành của Giám đốc, báo cáo tình hình kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty; báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY.
- Trong năm hoạt động của BKS tập trung kiểm tra hàng quý và kiểm soát các quyết định của HĐQT trên cơ sở thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, chấp hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc và các phòng ban chức năng của Công ty.
- Trong năm BKS không nhận được yêu cầu nào liên quan đến hoạt động quản lý điều hành Công ty của cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định của luật doanh nghiệp và điều lệ công ty.
- Qua một năm hoạt động theo chức năng nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ, BKS đã hoàn thành nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao, góp phần cùng HĐQT và bộ máy điều hành Công ty thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua.

III. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty năm 2025:

Trên cơ sở thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty do HĐQT, Giám đốc, các phòng ban chức năng của Công ty cung cấp, Báo cáo của HĐQT Công ty về tình hình hoạt động SXKD năm 2025 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, BKS đã thực hiện các công việc kiểm tra, soát xét và đưa ra nhận xét, đánh giá như sau:

1. Tình hình thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên.

1.1 Một số chỉ tiêu kinh tế, tài chính chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch Năm 2025	Thực hiện Năm 2025	Tỷ lệ HTKH
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	300,12	301,77	101%
2	Giá trị SXKD	Tỷ đồng	130,00	136,69	105%
3	Doanh thu	Tỷ đồng	120,00	126,92	106%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	46,51	49,42	106%
5	Cổ tức dự kiến	%	15	15	100%
6	Thu nhập bình quân của CBCNV	(Trđ/người/tháng)	12,82	12,85	100%

- Công ty đã đạt và vượt được kế hoạch về chỉ tiêu lợi nhuận, vốn chủ sở hữu và cổ tức so với kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra, đời sống người lao động được đảm bảo.

1.2 Về công tác kế toán và báo cáo tài chính năm 2025:

- Công ty đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành, trong việc tổ chức công tác kế toán, công tác lập luận chuyển chứng từ, hạch toán kế toán và lập báo cáo tài chính đầy đủ, kịp thời.
- Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY và đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty tại ngày 31/12/2025.

- BKS đồng ý với các đánh giá về hoạt động tài chính trong các báo cáo của Công ty và tổ chức kiểm toán. Báo cáo tài chính năm 2025 đảm bảo tính hợp pháp theo chế độ kế toán và luật pháp hiện hành.

So sánh các chỉ tiêu cùng kỳ 2025 với năm 2024.

TT	Các chỉ số	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
1	Khả năng thanh toán hiện hành (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	2,7	3,0
2	Khả năng thanh toán ngay ((Tài sản ngắn hạn - hàng tồn kho)/Tổng nợ ngắn hạn))	Lần	2,7	3.0
3	Hệ số nợ (Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu)	Lần	0,13	0,13
4	Lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu	%	38,9	38,9
5	Lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ (ROE)	%	15,2	13.0
6	Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (ROA)	%	13,4	11,4

2. Đánh giá hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc:

BKS nhận định HĐQT và Ban giám đốc trong năm 2025 đã hoàn thành trách nhiệm điều hành của mình trong khuôn khổ pháp lý hiện hành, cụ thể:

- HĐQT đã tổ chức 04 buổi họp thường kỳ các quý theo quy định của luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty: tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT đã ban hành 19 Nghị quyết, việc ban hành đảm bảo đúng trình tự quy theo định của pháp luật và Điều lệ của Công ty;
- HĐQT Nghiêm túc thực hiện việc công bố các báo cáo quản trị, báo cáo thường niên và bất thường khác theo quy định của Ủy ban chứng khoán nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Công tác chỉ đạo của Hội đồng quản trị mang tính chiến lược với các mục tiêu kế hoạch dài hạn, đồng thời chỉ đạo sát công tác điều hành sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và kiểm tra, giám sát Giám đốc điều hành trong việc thực hiện và áp dụng các quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành.
- HĐQT đã tổ chức triển khai thực hiện toàn bộ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông kịp thời và linh hoạt. BKS không thấy có bất kỳ điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý trong Công ty.
- Công tác phối hợp hoạt động giữa BKS và HĐQT: Các cuộc họp HĐQT, BKS đều được mời tham dự và tham gia ý kiến, đóng góp xây dựng công tác tổ chức quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh và chiến lược, kế hoạch phát triển Công ty.
- Công ty quản lý và hạch toán kế toán tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành của Nhà nước. Kế hoạch tài chính đã được lập gắn liền với kế hoạch sản xuất kinh doanh và bám sát với tình hình thực tế, đảm bảo cho công việc tổ chức và điều hành sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả.
- Công tác thoái vốn tại Công ty cổ phần Sông Đà Tây Đô chưa thực hiện được.

IV. Kết luận và kiến nghị

Để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban Kiểm soát đề nghị HĐQT và BGĐ:

- Chú trọng nâng cao năng lực quản trị. Nâng cao chất lượng công tác hạch toán kế toán. Phân tích đánh giá đầy đủ và toàn diện tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đẩy mạnh công tác mở rộng nhà máy Nậm Mu và công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm ở thị trường trong nước để tăng nguồn công việc trong năm 2026 và các năm tiếp

theo, đào tạo bổ sung cán bộ làm công tác đấu thầu nắm vững các quy định pháp luật về đấu thầu đảm bảo việc tham dự thầu tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026: Thực hiện theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 đã thông qua.
- Tiếp tục duy trì và phát huy nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD; đảm bảo dòng tiền cho sản xuất, trả cổ tức cho các cổ đông, trả lương và thu nhập cho CBCNV và thực hiện nghĩa vụ chính sách đối với Nhà nước được kịp thời.
- Công ty cần phát huy lĩnh vực chuyển đổi số, mô hình phần mềm quản lý vật tư, thiết bị; Hội nghị trực tuyến, thực hiện chuyển đổi số trong các hoạt động kinh doanh khác của Công ty.

V. Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2026.

Với chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát và trên cơ sở phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2026 Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ kế hoạch hoạt động năm 2026 như sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc năm 2026 trong các công tác: Quản lý và điều hành Công ty CP thủy điện Nậm Mu; thực hiện quyền và nghĩa vụ của HĐQT, Giám đốc theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty; công tác tổ chức và thực hiện triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Kiểm soát việc ban hành, thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; Tính phù hợp về thẩm quyền trong việc ra quyết định của Ban lãnh đạo.
- Giám sát tình hình tài chính, tình hình quản lý và bảo toàn nguồn vốn, tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng quý trong năm 2026.
- Kiểm tra giám sát tình hình các hợp đồng kinh tế năm 2026 và các năm có liên quan (nếu cần).
- Thẩm tra báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2026; báo cáo tài chính bán niên độ; thẩm định các văn bản, báo cáo của HĐQT trong năm 2026.
- Kiểm tra kiểm soát hồ sơ chứng từ kế toán và công tác hạch toán ghi sổ kế toán trong năm 2026 và các năm có liên quan (nếu có)
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT. Duy trì sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động với HĐQT, Ban Giám đốc và các phòng ban công ty.
- Thực hiện các công việc khác theo Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động của BKS năm 2026.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ
- HĐQT, TCHC
- Kiểm soát viên
- Lưu BKS

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Trần Ngọc Anh

Số: 01/TT- BKS

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CPTĐ Nậm Mu

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CP thủy điện Nậm Mu.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu (BKS) kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty CP thủy điện Nậm Mu (ĐHĐCĐ) lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện soát xét Báo cáo tài chính (BCTC) bán niên năm 2026 và kiểm toán BCTC năm 2026 của Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu (Công ty) như sau:

I. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán

Căn cứ ngành nghề kinh doanh và nhu cầu kiểm toán của Công ty, BKS đề xuất HĐQT các tiêu chí, hình thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán

- Là công ty kiểm toán độc lập, được phép hoạt động tại Việt Nam, được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết;
- Là đơn vị kiểm toán có uy tín, đội ngũ kiểm toán viên có trình độ, kinh nghiệm kiểm toán BCTC trong lĩnh vực xây dựng theo các quy định của Chuẩn mực kế toán, hệ thống kế toán Việt Nam;
- Không xung đột về lợi ích khi thực hiện kiểm toán BCTC của Công ty.
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu;
- Đảm bảo hoàn thành và công bố BCTC đã được kiểm toán theo đúng thời hạn quy định với chất lượng tốt nhất.

2. Hình thức lựa chọn đơn vị kiểm toán

Thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

II. Đề xuất của BKS

Từ những tiêu chí trên, BKS kính trình HĐQT thường niên năm 2026 những nội dung sau:

1. Thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán và soát xét BCTC trong năm 2026 của Công ty, cụ thể:

- Công ty TNHH Hăng kiểm toán AASC
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn 01 (một) trong số các Công ty kiểm toán thuộc danh sách trên để thực hiện kiểm toán và soát xét BCTC trong năm 2026 của Công ty.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT;
- Ban Tổ chức ĐHĐCĐ;
- Lưu BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Trần Ngọc Anh

Số: 03/TT-HĐQT
(V/v: Lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2025;
Kế hoạch năm 2026)

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CPTĐ Nam Mu

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty;

- Căn cứ kết quả và kế hoạch SXKD của Công ty;

Để phục vụ công tác quản trị doanh nghiệp. Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch năm 2026 như sau:

I. LƯƠNG, THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT.

1. Báo cáo lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2025:

Trên cơ sở thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2025, và Nghị quyết thông qua của Đại hội đồng cổ đông năm 2025; mức lương, thù lao HĐQT, BKS được chi trả bằng 100% dự toán đã được duyệt, tổng mức chi trả là 816 triệu đồng. chi tiết như sau:

TT	Chức danh	Số người	Số tháng	KH Lương, thù lao theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2025 (đ/tháng)	Lương, thù lao năm 2025 được hưởng 100% KH (đ/tháng)	Tổng lương, thù lao năm 2025 (đồng)
1	2	3	4	5	(6)=(5)x100%	(7)=(6)x(4)x(3)
I	Lương của cán bộ chuyên trách					
1	Trưởng BKS	1	4	20.000.000	20.000.000	80.000.000
II	Thù lao					
1	Chủ tịch HĐQT	1	12	12.000.000	12.000.000	144.000.000
2	Trưởng BKS	1	8	8.000.000	8.000.000	64.000.000
3	Thành viên HĐQT	4	12	8.000.000	8.000.000	384.000.000
4	Thành viên BKS	2	12	6.000.000	6.000.000	144.000.000
	Tổng cộng					816.000.000

2. Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS, TK năm 2026.

TT	Chức danh	Mức thù lao (đ/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	12.000.000

TT	Chức danh	Mức thù lao (đ/tháng)
2	Trưởng ban kiểm soát	8.000.000
3	Thành viên HĐQT	8.000.000
4	Kiểm soát viên	6.000.000
5	Thư ký	5.000.000

3. Dự kiến mức chi thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, người quản lý doanh nghiệp năm 2026.

Để khuyến khích sáng tạo và tăng hiệu quả trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thưởng cho Người quản lý doanh nghiệp (Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc, Kế toán trưởng) và Ban kiểm soát Công ty căn cứ việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 như sau:

- Nếu đạt kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2026: Tiền thưởng tối đa không quá 01 tháng tiền lương, thù lao bình quân.
- Nếu vượt kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2026: Tiền thưởng tối đa không quá 02 tháng tiền lương, thù lao bình quân.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu VP

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Thế Quang

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN
NẬM MU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04 TT/HĐQT
(V/v: Đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền
cho HĐQT)

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2026

**TỜ TRÌNH
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CPTĐ Nậm Mu

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị Công ty;

Để thuận lợi trong công tác quản trị doanh nghiệp, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị như sau:

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt các nội dung có liên quan đến việc thoái vốn tại Công ty CP Sông Đà Tây Đô.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt các nội dung liên quan đến việc nghiên cứu đầu tư Dự án thủy điện Nậm Mu mở rộng.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt các nội dung liên quan đến việc ký lại hợp đồng mua bán điện nhà máy thủy điện Nậm Mu.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu VP

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Thế Quang

BAN CỘNG TỈNH QUẢNG NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC QUẢNG NAM
ĐIỀU LỆ THỰC HIỆN
(Kèm theo tờ

BAN CỘNG TỈNH QUẢNG NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC QUẢNG NAM
ĐIỀU LỆ THỰC HIỆN
(Kèm theo tờ

<p>Điều 4, khoản 1, khoản 2</p>	<p>1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty- Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện;- Tư vấn xây lắp các công trình điện;- Xây dựng, sản xuất và kinh doanh điện;- Nhận thầu xây lắp các công trình dân dụng, xây dựng công nghiệp, xây dựng thủy điện, bưu điện, các công trình thủy lợi, giao thông đường bộ các cấp, sân bay, bến cảng, cầu cống, các công trình kỹ thuật, hạ tầng, đô thị và khu công nghiệp, các công trình đường dây, trạm biến thế điện, thi công san lấp nền móng, sử lý nền đất yếu các công trình xây dựng cấp thoát nước, lắp đặt đường ống công nghệ và áp lực, điện lạnh, trang trí nội thất, gia công lắp đặt khung nhôm kính các loại;- Xây dựng và kinh doanh nhà ở, văn phòng cho thuê, kinh doanh bất động sản, khách sạn, du lịch;- Lắp đặt các cấu kiện bê tông, kết cấu thép, các thông số kỹ thuật công trình, các loại máy móc, thiết bị (thang máy, điều hoà, thông gió, phòng cháy, cấp thoát nước);- Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng, gạch, đá, ngói, cát, sỏi, xi măng, tấm lợp, gỗ.... dùng trong xây dựng và tiêu dùng khác;- Dịch vụ cho thuê sửa chữa, bảo dưỡng xe máy, thiết bị, kinh doanh thiết bị xây dựng;- Kinh doanh xuất nhập khẩu hàng công mỹ nghệ, hàng nông, lâm, thủy sản, hàng tiêu dùng;- Những ngành nghề khác được quy định trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.</p>	<p>1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty Stt Tên ngành, nghề kinh doanh Mã ngành, nghề 1 Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng 4673 2 Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe bốn bánh có gắn động cơ 4933 3 Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Kinh doanh xăng, dầu mỡ; 4671 4 Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản và văn phòng cho thuê; đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng đô thị và khu công nghiệp 6810 5 Xây dựng nhà ở 4101 6 Xây dựng nhà không ở 4102 7 Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; 8299 8 Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu. (Trừ loại nhà nước cấm) 2599 9 Sản xuất các cấu kiện kim loại 2511 10 Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại 2592 11 Lắp đặt hệ thống xây dựng khác 4329 12 Hoàn thiện công trình xây dựng 4330 13 Phá dỡ Chi tiết: Nhận thầu thi công bằng phương pháp khoan nổ mìn; 4311 14 Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: Nhận thầu thi công chuẩn bị mặt bằng bằng phương pháp khoan nổ mìn; 4312 15 Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác mỏ; 0899 16 Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu (Trừ loại Nhà nước cấm) 2399 17 Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét 2392 18 Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Dịch vụ thiết kế kỹ thuật và tư vấn kỹ thuật xây dựng; lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu; giám sát thi công xây dựng; 7110 19 Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác 9531 20 Sửa chữa, bảo dưỡng mô tô, xe máy 9532 21 Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng các loại máy xây dựng 3312 22 Kho bãi và lưu giữ hàng hóa 5210 23 Bốc xếp hàng hóa 5224 24 Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ 5225 Chi tiết: - Hoạt động liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa bằng đường bộ - Hoạt động của các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hóa;</p>	<p>Điều chỉnh theo Số: 36/2025/QĐ- TTg, ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ</p>
---------------------------------	---	---	--

		<p>- Hoạt động quản lý đường bộ, cầu, đường hầm, bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi đỗ xe đạp, xe máy;</p> <p>- Lai dắt, cứu hộ đường bộ</p> <p>25 Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải 5229</p> <p>Chi tiết:</p> <p>- Hoạt động lập kế hoạch, tổ chức và hỗ trợ hoạt động vận tải, kho bãi và phân phối hàng hóa;</p> <p>- Hoạt động của các Đại lý bán vé máy bay;</p> <p>- Giao nhận hàng hóa</p> <p>- Hoạt động của các đại lý làm thủ tục hải quan</p> <p>26 Cho thuê xe có động cơ 7710</p> <p>27 Khai thác cát, đá, sỏi, đất sét 0810</p> <p>28 Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng, thạch cao 2395</p> <p>29 Xây dựng công trình đường sắt 4211</p> <p>30 Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác:</p> <p>- Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, bu-điện, hạ tầng kỹ thuật; đường dây và trạm biến thế điện 4299 (Chính)</p> <p>31 Xây dựng công trình thủy 4291</p> <p>32 Đầu tư xây dựng nhà máy điện (không tái tạo).</p> <p>Chi tiết: "Sản xuất điện từ nguồn không tái tạo; đầu tư xây dựng nhà máy nhiệt điện" 3511</p> <p>33 Đầu tư xây dựng, vận hành nhà máy thủy điện (tái tạo). Chi tiết: "Sản xuất điện thủy điện; đầu tư xây dựng các nhà máy thủy điện" 3512</p> <p>34 Xây dựng công trình đường bộ (ngành nghề chính) 4212</p> <p>35 Truyền tải và phân phối điện</p> <p>Chi tiết: - Truyền tải điện - Phân phối điện(Trừ truyền tải và phân phối điện quốc gia) 3513</p> <p>36 (Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật) Ngành nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</p>	Điều chỉnh theo Số: 36/2025/QĐ-TTg, ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ
6 Điều 4, khoản 1, khoản 2	<p>2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:</p> <p>a. Xây dựng và phát triển Công ty trở thành một doanh nghiệp mạnh, có khả năng thi công trọn gói các công trình ở trong nước và quốc tế; lấy hiệu quả kinh tế làm thước đo chủ yếu cho sự phát triển bền vững của Công ty; thực hiện đa dạng hoá ngành nghề, đa dạng hoá sản phẩm trong xây lắp trên cơ sở duy trì và phát triển nghề xây dựng thủy điện truyền thống; phát huy cao độ mọi nguồn lực để không ngừng nâng cao năng</p>	<p>2. Mục tiêu hoạt động của Công ty</p> <p>a. Công ty hoạt động với mục tiêu tối đa hóa giá trị doanh nghiệp, bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông; nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, năng lực cạnh tranh và vị thế của Công ty trên thị trường.</p> <p>b. Tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh phù hợp với ngành nghề đã đăng ký, tuân thủ quy định của pháp luật; cung cấp sản phẩm, dịch vụ có chất lượng cao, an toàn, hiệu quả, đáp ứng nhu cầu của khách hàng và xã hội.</p> <p>c. Xây dựng và phát triển Công ty theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp, ứng dụng khoa học công nghệ, thúc đẩy chuyển đổi số, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả quản trị doanh nghiệp.</p> <p>d. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông, người lao động và các bên liên quan; xây dựng môi trường làm việc minh bạch, công bằng, ổn định và phát triển bền vững.</p>	

		<p>lực cạnh tranh, nâng cao đời sống của người lao động, góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển của Công ty.</p> <p>b. Kinh doanh có lãi, bảo đảm an toàn và phát triển vốn đầu tư tại Công ty và các doanh nghiệp khác; tối đa hoá lợi nhuận, phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh, đem lại lợi ích tối đa cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách Nhà nước thông qua các loại thuế từ kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, đồng thời đem lại việc làm, tạo thu nhập ổn định cho người lao động.</p> <p>c. Tối đa hoá hiệu quả hoạt động của toàn Công ty.</p>	<p>e. Gắn hoạt động sản xuất kinh doanh với trách nhiệm xã hội, bảo vệ môi trường, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đất nước.</p>		
7	<p>Khoản 2 Điều 11. Quyền của cổ đông</p>	<p>a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115, Điều 140 Luật Doanh nghiệp và khoản 20 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025</p>	<p>a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115, Điều 140 Luật Doanh nghiệp và khoản 20 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025</p>	<p>Điều chỉnh theo Số: 36/2025/QĐ-TTg, ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ</p>	
8	<p>Khoản 1 Điều 16. Thay đổi các quyền</p>	<p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng</p>	<p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp và nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p>	<p>Điều chỉnh theo Số: 36/2025/QĐ-TTg, ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ</p>	

Điều 20.
Điều kiện để
Nghị quyết
của Đại hội
đồng cổ
đồng được
thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
b. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
c. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
d. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
e. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
f. Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
e. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
f. Tổ chức lại, giải thể Công ty.

Điều chỉnh theo
Số: 36/2025/QĐ-
TTg, ngày 29
tháng 9 năm
2025 của Thủ
tướng Chính phủ

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 5 Điều này.

Điều chỉnh theo
Số: 36/2025/QĐ-
TTg, ngày 29
tháng 9 năm
2025 của Thủ
tướng Chính phủ

3. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

		4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.	Bỏ toàn bộ khoản 4	Bỏ do bị trùng nội dung với Điều 21 của Điều lệ
10	Điều 21. Khoản 1 Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	“1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, <i>bao gồm cả các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp</i> ”.		Sửa đổi để tăng tính chủ động trong việc xin ý kiến ĐHĐCĐ với các nội dung liên quan
11	Điều 23. Khoản 1 Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 20 Điều lệ này	1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 20 Điều lệ này	Điều chỉnh phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 151 Luật Doanh nghiệp
12	Điều 24, khoản 4 Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.	4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau: a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;	4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau: a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;	Sửa theo hướng dẫn tại Nghị định 245/2025/NĐ-CP

		<p>b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;</p> <p>c. Thành viên Hội đồng quản trị có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.</p>		
Điều 25. khoản 3, khoản 7- Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	<p>b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;</p> <p>c. Thành viên Hội đồng quản trị có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.</p>	<p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>Đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.</p> <p>Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. Tối thiểu 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị.</p>	<p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>a. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải đảm bảo quy định sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên; - Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên; - Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên. <p>b. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. Tối thiểu có 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị.</p> <p>Bổ sung khoản 7 Điều 25: "Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại điểm a, b khoản 4 Điều này"</p>	<p>Theo Nghị định 245/2025/NĐ-CP;</p> <p>Bổ sung phù hợp quy định tại Khoản 3 Điều 160 Luật Doanh nghiệp, đảm bảo tính linh động của quy định</p>

14	Điều 26, khoản 2, điểm i: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với Giám đốc, Phó Giám đốc, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó. n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;	i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty; ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên, Đại hội đồng cổ đông , Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát ở công ty khác.	Bổ sung phù hợp quy định tại điểm I khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp
15	Điều 26, khoản 2, điểm n: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; <i>Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua</i>	n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; <i>Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua</i>	Bổ sung theo hướng dẫn tại điểm b khoản 81 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP
16	Điều 26 khoản 3	3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo Nghị định số 155/2020/NĐ-CP đã được sửa đổi bởi nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 09 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán	3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo Nghị định số 155/2020/NĐ-CP đã được sửa đổi bởi nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 09 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán	Nghị định đã sửa đổi
17	Điều 28 khoản 3		f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật	Bổ sung đảm bảo tính bao quát của Điều lệ
18	Điều 29, khoản 12 – Cuộc họp Hội đồng quản trị	12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.	12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.	Bổ sung nội dung phù hợp quy định tại Khoản 3 Điều 153 Luật Doanh nghiệp. Đảm bảo tính đầy đủ, chặt chẽ của Điều lệ.

19	Điều 41: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	Điều lệ chưa quy định bảo vệ dữ liệu cá nhân	Bổ sung Khoản 7. Nghĩa vụ bảo vệ dữ liệu cá nhân của cổ đông và người lao động.	Theo Nghị định 13/2023/NĐ-CP
20	Điều 43	Chưa có hồ sơ điện tử của Đại hội đồng cổ đông	Bổ sung Khoản 6. Dữ liệu điện tử của Đại hội đồng cổ đông là một phần hồ sơ Công ty.	 Phù hợp hợp điện tử

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN
NẬM MU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05 TT/HĐQT
(V/v: Đề nghị ĐHĐCĐ sửa đổi, bổ sung
Điều lệ Công ty)

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2026

**TỜ TRÌNH
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CPTĐ Nậm Mu

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được thông qua ngày 26/11/2019, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

- Căn cứ tình hình và yêu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty;

Nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị đã thực hiện rà soát sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty. Sửa đổi các nội dung về việc cập nhật địa chỉ của Công ty do thay đổi địa giới hành chính, sửa đổi các tham chiếu quy định của pháp luật đã thay đổi, sửa đổi một số quy định khác liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc sửa đổi nội dung Điều lệ công ty. Dự thảo sửa đổi Điều lệ được trình bày tại Phụ lục đính kèm tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua,
Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu VP

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Thế Quang



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NẬM MU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 01 /BBKP- 2026

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2026

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT CÁC NỘI DUNG TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026



I. Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu:

- Trụ sở chính: Tân Thành, Bắc Quang, Hà Giang.
- Mã số doanh nghiệp: 5100174626 đăng ký lần đầu ngày 29/5/2003, thay đổi lần thứ 10 ngày 22/9/2025.
- Nơi đăng ký kinh doanh: Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang.

II. Ban kiểm phiếu gồm:

- Ông: Vũ Ngọc Toàn - Trưởng ban
- Ông: Phùng Xuân Hưng - Ủy viên
- Ông: Đào Xuân Cường - Ủy viên.

III. Nội dung :

Kiểm phiếu biểu quyết của các Cổ đông thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua kết quả SXKD năm 2025.
2. Thông qua Kế hoạch SXKD năm 2026.
3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.
4. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2025.
5. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch năm 2026.
6. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch năm 2026.
7. Thông qua Lương, thù lao HĐQT, BKS, TK, thưởng CBQL năm 2025; kế hoạch năm 2026:
8. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
9. Thông qua nội dung Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị;
10. Thông qua danh sách Công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một (01) công ty trong danh sách này để thực hiện kiểm toán và soát xét BCTC trong năm 2026.

IV. Kết quả biểu quyết thu được: Vốn điều lệ công ty tính đến thời điểm hiện tại: 20.999.900 cổ phần tương đương 209.999.000.000 đồng.

1. Danh sách cổ đông theo thông báo của Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam, ngày đăng ký cuối cùng 25/03/2026 là 416 cổ đông.

Trong đó:

* **Cổ đông trong nước:** 393 Cổ đông

- + Cổ đông là cá nhân: 387 cổ đông nắm giữ: 1.878.983 cổ phần chiếm: 8,94 % vốn điều lệ
- + Cổ đông là tổ chức: 06 cổ đông nắm giữ: 19.087.374 cổ phần chiếm: 90,89 % vốn điều lệ
- * **Cổ đông nước ngoài:** 23 Cổ đông
- + Cổ đông là cá nhân: 18 cổ đông nắm giữ: 19.695 cổ phần chiếm: 0,093 % vốn điều lệ
- + Cổ đông là tổ chức: 05 cổ đông nắm giữ: 13.900 cổ phần chiếm: 0,066 % vốn điều lệ

2. Số cổ đông đi dự Đại hội tính đến thời điểm 08h30 ngày 25/04/2026: 11 cổ đông, nắm giữ 19.356.109 cổ phần chiếm 92,17% số vốn Điều lệ.
3. Tổng số phiếu biểu quyết phát ra 11 phiếu, tương ứng với 19.356.109 cổ phần chiếm 92,17% số vốn tham dự đại hội.
4. Tổng số phiếu biểu quyết thu về 11 phiếu tương ứng với 19.356.109 cổ phần chiếm 92,17% số vốn tham dự đại hội.

Trong đó:

+ Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 11 phiếu, tương ứng với 19.356.109 cổ phần, chiếm 92,17% số vốn tham dự đại hội.

+ Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, chiếm 0 % số vốn tham dự đại hội.

Kết quả kiểm phiếu:

1. Thông qua kết quả SXKD năm 2025.

- + Số phiếu đồng ý: 11 phiếu, tương ứng 19.356.109 cổ phần, chiếm 100 % số vốn tham dự
- + Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm 0 % số vốn tham dự
- + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu

2. Thông qua Kế hoạch SXKD năm 2026.

- + Số phiếu đồng ý: 11 phiếu, tương ứng 19.356.109 cổ phần, chiếm 100% số vốn tham dự
- + Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm 0 % số vốn tham dự
- + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu

2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY

- + Số phiếu đồng ý: 11 phiếu, tương ứng 19.356.109 cổ phần, chiếm 100% số vốn tham dự
- + Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm 0% số vốn tham dự
- + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu

4. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2025.

- + Số phiếu đồng ý: 11 phiếu, tương ứng 19.356.109 cổ phần, chiếm 100% số vốn tham dự
- + Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm 0 % số vốn tham dự
- + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu

5. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

- + Số phiếu đồng ý: 11 phiếu, tương ứng 19,356.109 cổ phần, chiếm 100% số vốn tham dự
- + Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm 0 % số vốn tham dự
- + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu

6. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

- + Số phiếu đồng ý: 11 phiếu, tương ứng 19,356.109 cổ phần, chiếm 100% số vốn tham dự
- + Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm 0 % số vốn tham dự
- + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu

7. Thông qua Lương, thù lao HĐQT, BKS, TK năm 2025; kế hoạch năm 2026:

- + Số phiếu đồng ý: 11 phiếu, tương ứng 19.356.109 cổ phần, chiếm 100 % số vốn tham dự
- + Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm 0 % số vốn tham dự

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu

8. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

+ Số phiếu đồng ý: 11 phiếu, tương ứng 19.356.109 cổ phần, chiếm 100 % số vốn tham dự

+ Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm 0% số vốn tham dự

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu

9. Thông qua nội dung Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị.

+ Số phiếu đồng ý: 11 phiếu, tương ứng 19.356.109 cổ phần, chiếm 100 % số vốn tham dự

+ Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm 0 % số vốn tham dự

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu




10. Thông qua danh sách Công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một (01) công ty trong danh sách này để thực hiện kiểm toán và soát xét BCTC trong năm 2026.

+ Số phiếu đồng ý: 11 phiếu, tương ứng 19.356.109 cổ phần, chiếm 100% số vốn tham dự

+ Số phiếu không đồng ý: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm 0 % số vốn tham dự

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu

BAN KIỂM PHIẾU

Ủy viên	Ủy viên	Trưởng ban
		
Đào Xuân Cường	Phùng Xuân Hưng	Vũ Ngọc Toàn

